

Số: 968/QĐ-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 6) năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-CDKTCN ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc quy định mức thu học phí năm học 2026-2027 đến 2029-2030;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-CDKTCN ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt danh sách học sinh, sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 4) năm học 2026-2027.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 6) năm học 2026-2027 cho **20** học sinh, với tổng số tiền: **166.200.000 đồng**, cụ thể như sau:

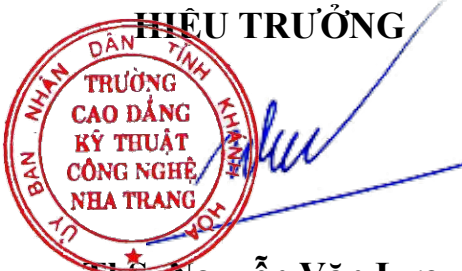
- Miễn 100% học phí học kỳ I (đợt 6) năm học 2026-2027 cho **14** học sinh, với số tiền: **127.000.000 đồng** (có danh sách kèm theo);
- Giảm 70% học phí học kỳ I (đợt 6) năm học 2026-2027 cho **06** học sinh, với số tiền: **39.200.000 đồng** (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Chế độ miễn, giảm học phí đối với học sinh được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3: Trưởng phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên; Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính; Trưởng các đơn vị có liên quan và học sinh có tên tại **Điều 1** căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (VBĐT);
- Công thông tin HSSV;
- Lưu: VT, QTCL-HSSV, TC-TC (02b).

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Lực

UBND TỈNH KHÁNH HÒA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG				CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>				
DANH SÁCH MIỄN HỌC PHÍ HỌC KÌ I (ĐỢT 6) NĂM HỌC 2026-2027								
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 968/QĐ-CDKTCN ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)								
STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5	H
1	TCCBMA20A36	Lê Đức	Phát	29/07/2011	TC-CBMA20A	1.800.000	9.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
2	TCCBMA20C37	Trần Tất	Đăng	28/05/2011	TC-CBMA20C	1.800.000	9.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
3	TCCBMA20C36	Trương Tấn	Đạt	30/10/2010	TC-CBMA20C	1.800.000	9.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
4	TCCBTP20A08	Trần Nguyễn Thành	Phát	16/04/2011	TC-CBTP20	1.800.000	9.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
5	TCCNOT20B46	Phạm Văn	Đô	24/09/2011	TC-CNOT20B	2.200.000	11.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
6	TCCNTT20A03	Nguyễn Thành	Danh	28/05/2011	TC-CNTT20	1.700.000	8.500.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
7	TCDICN20A29	Nguyễn Thị Bích	Hồng	01/04/1996	TC-ĐCN20	2.000.000	10.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
8	TCDICN20A30	Phan Tiên	Phong	05/08/2011	TC-ĐCN20	2.000.000	10.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
9	TCDICN20A28	Nguyễn Quốc	Việt	07/12/2009	TC-ĐCN20	2.000.000	10.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
10	TCHDDL20A33	Nguyễn Minh	Anh	03/08/2011	TC-HDDL20	1.800.000	9.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
11	TCKTML20A45	Văn Phạm Quý	Nghĩa	13/02/2011	TC-KTML20	2.000.000	10.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
12	TCLOGT20A14	Huỳnh Quang	Hiệp	29/09/2009	TC-LOGT20	1.400.000	7.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
13	TCLOGT20A13	Tổng Phước Hải	Vinh	27/11/2008	TC-LOGT20	1.400.000	7.000.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
14	TCSCMT20A13	Đỗ Hùng	Thiện	03/08/2011	TC-SCMT20	1.700.000	8.500.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
Tổng: 14							127.000.000	

DANH SÁCH GIẢM HỌC PHÍ HỌC KÌ I (ĐỢT 6) NĂM HỌC 2026-2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 968/QĐ-CDKTCN ngày 12 tháng 10 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	$G=F*5*70\%$	H
1	TCCBMA20A37	Ngô Kỳ	Anh	31/05/2008	TC-CBMA20A	1.800.000	6.300.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
2	TCCBMA20A35	Nguyễn Trung	Kiên	21/02/2008	TC-CBMA20A	1.800.000	6.300.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
3	TCCBMA20C35	Văn Lâm Thành	Phát	21/09/2010	TC-CBMA20C	1.800.000	6.300.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
4	TCCNDT20A26	Trần Nhật Bảo	Trung	15/06/2010	TC-ĐĐT20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
5	TCHDDL20A34	Thái Gia	Hiếu	17/03/2003	TC-HDDL20	1.800.000	6.300.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
6	TCKTML20A47	Nguyễn Hoàng Duy	Quang	15/01/2008	TC-KTML20	2.000.000	7.000.000	Học sinh học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
Tổng: 06							39.200.000	

Danh sách này có 06 học sinh